

**NGÂN HÀNG TMCP
KIÊN LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 395 /CV-NHKL
Về việc điều chỉnh một số nội
dung tại các Phụ lục đính kèm
Nghị quyết HĐQT số 44/NQ-
HĐQT ngày 11/6/2021

Rạch Giá, ngày 14 tháng 6 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán,**

Công ty: Ngân hàng TMCP Kiên Long

Mã chứng khoán: KLB

Trụ sở chính: Số 40-42-44 đường Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Điện thoại: 0297 3869 950

Fax: 0297 3877 538

Người thực hiện công bố thông tin: **TRẦN TUẤN ANH**

Địa chỉ: D35 KDC Nam Long, phường Phú Thuận, quận 07, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: Di động 0908 38 1988; Cơ quan: 0297 3869 950

Fax: 0297 3877 538

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố:

Ngày 11/6/2021, Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long đã ban hành Nghị quyết số 44/NQ-HĐQT Thông qua việc thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2021.

Theo nội dung tại Điều 2, Nghị quyết số 44/NQ-HĐQT, Hội đồng quản trị đã thông qua việc bổ sung nội dung V, VI, VII và VIII trong Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021 số 01/PA-HĐQT ngày 29/4/2021 theo Phụ lục đính kèm theo Nghị quyết.

Nhằm đảm bảo tuân thủ theo đúng yêu cầu về thông tin trình bày trong Phương án tăng vốn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long thực hiện điều chỉnh một số nội dung tại các Phụ lục đính kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐQT ngày 11/6/2021, cụ thể như sau:

Bog



Nội dung đã công bố:

VI. Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn:

Stt	Tên cổ đông	CMND/ CCCD/ MSDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm tại ngày 06/4/2021			Sau khi tăng vốn		
						Số cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu so với SLCP lưu hành (%)	Tỷ lệ sở hữu so với tổng SLCP (%)	Số cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu so với SLCP lưu hành (%)	Tỷ lệ sở hữu so với tổng SLCP (%)
1.	Không có										

VII. Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn:

Stt	Tên cổ đông	CMND/ CCCD/ MSDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm tại ngày 06/4/2021			Sau khi tăng vốn		
						Số cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu so với SLCP lưu hành (%)	Tỷ lệ sở hữu so với tổng SLCP (%)	Số cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu so với SLCP lưu hành (%)	Tỷ lệ sở hữu so với tổng SLCP (%)
1.	Không có										

VIII. Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn:

Stt	Tên cổ đông	Thời điểm tại ngày 06/4/2021			Sau khi tăng vốn		
		Số cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu so với số lượng cổ phần lưu hành (%)	Tỷ lệ sở hữu so với tổng số lượng cổ phần (%)	Số cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu so với số lượng cổ phần lưu hành (%)	Tỷ lệ sở hữu so với tổng số lượng cổ phần (%)
1.	Cổ đông nước ngoài	36.000	0,01%	0,01%	40.680	0,01%	0,01%

Ghi chú:

- Tổng số lượng cổ phần hiện tại: 323.695.796 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần lưu hành hiện tại: 319.895.796 cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phần dự kiến sau khi tăng vốn: 365.282.249 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần lưu hành dự kiến sau khi tăng vốn: 361.482.249 cổ phiếu
- Thông tin cổ đông và số lượng cổ phần sở hữu căn cứ theo Danh sách cổ đông ngày 06/4/2021 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cấp về việc ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện việc ứng cử, đề cử nhân sự bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2022 và tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Kienlongbank năm 2021.

Biz

Nội dung điều chỉnh:

VI. Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn:

Stt	Tên cổ đông	CMND/ CCCD/ MSDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Người đại diện theo pháp luật				Thời điểm hiện tại			Sau khi tăng vốn		
						Họ tên	CCCD/ CMND/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ (%)	Số cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ (%)
1.	Không có														

VII. Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn:

Stt	Tên cổ đông/ Tên cá nhân là người có liên quan/ Tên tổ chức là người có liên quan	CMND/ CCCD/ MSDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Người đại diện theo pháp luật				Thời điểm hiện tại			Sau khi tăng vốn		
						Họ tên	CCCD/ CMND/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ (%)	Số cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ (%)
1.	Không có														

B/S


VIII. Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn:

Stt	Tên cổ đông	Thời điểm hiện tại			Sau khi tăng vốn		
		Số cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ (%)	Số cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ (%)
1.	Cổ đông nước ngoài	36.000	0,01%	0,01%	40.680	0,01%	0,01%

Ghi chú:

- Tổng số lượng cổ phần hiện tại: 323.695.796 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết hiện tại: 319.895.796 cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phần dự kiến sau khi tăng vốn: 365.282.249 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết dự kiến sau khi tăng vốn: 361.482.249 cổ phiếu

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Kienlongbank vào ngày 12/6/2021 tại đường dẫn <https://kienlongbank.com/cong-bo-thong-tin>

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. 

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu P.HCQT.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Tuấn Anh



Số: 44/NQ-HĐQT

Rạch Giá, ngày 11 tháng 6 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Thông qua việc thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2021

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 năm 2019 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 50/2018/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 31/12/2018 về việc quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long;
- Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 11 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua việc thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2021 bằng hình thức phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2020 theo Phương án tăng vốn điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/4/2021, cụ thể như sau:
- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long.
 - Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
 - Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
 - Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 41.586.453 cổ phiếu.
 - Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 415.864.530.000 đồng.
 - Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 13%.
 - Tỷ lệ thực hiện quyền: Tỷ lệ 100:13. Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 13 cổ phiếu mới.
 - Nguồn vốn phát hành: Từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán sau khi trích lập các quỹ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và pháp luật.

BB



- Thời gian dự kiến phát hành: Dự kiến chậm nhất ngày 30/9/2021, sau khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam chấp thuận. Thời gian cụ thể ủy quyền cho Tổng Giám đốc quyết định theo quy định của pháp luật.
- Thời gian dự kiến hoàn thành việc tăng vốn điều lệ: Dự kiến chậm nhất ngày 31/10/2021.
- Phương án xử lý cổ phiếu riêng lẻ: Cổ phiếu phát hành trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn (nếu có) sẽ bị hủy.

Điều 2. Thông qua bổ sung nội dung V, VI, VII và VIII trong Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021 số 01/PA-HĐQT ngày 29/4/2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Ngân hàng TMCP Kiên Long thông qua, chi tiết như sau:

V. Thông tin về quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, thặng dư vốn cổ phần, lợi nhuận để lại và các quỹ khác được xác định theo kết quả kiểm toán của kiểm toán độc lập (Theo Phụ lục đính kèm).

VI. Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn (Theo Phụ lục đính kèm).

VII. Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn (Theo Phụ lục đính kèm).

VIII. Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn (Theo Phụ lục đính kèm)."

Điều 3. Hội đồng quản trị thống nhất ủy quyền và giao cho Người đại diện theo pháp luật – Bà Trần Tuấn Anh – Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm Tổng Giám đốc triển khai các nội dung công việc sau:

- Quyết định thời gian phát hành dự kiến và lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu;
- Phê chuẩn và chỉnh sửa, bổ sung các tài liệu liên quan đến việc đăng ký phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và/hoặc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam (nếu có);
- Tổ chức thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến hoàn tất việc phát hành, đăng ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với số lượng cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức;
- Hoàn tất các thủ tục cần thiết để tăng vốn điều lệ, thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng dựa trên kết quả đợt phát hành;
- Thực hiện báo cáo kết quả tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu để trả cổ tức cho cổ đông và gửi văn bản đề nghị thay đổi nội dung vốn điều lệ trong giấy phép hoạt động, Điều lệ Ngân hàng trình gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt;

BK

- Thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch đầu tư (nếu có);
- Các công việc cần thiết khác có liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức.

Điều 4. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối, Giám đốc Khu vực, Giám đốc Phòng, Ban, Trung tâm Hội sở, Giám đốc Chi nhánh, Phòng Giao dịch, Giám đốc Công ty KBA và cá nhân có tên tại Điều 3 chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 5. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. *TH*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ngân hàng Nhà nước (để b/c);
- UBCKNN, HNX (để b/c);
- BKS (để b/c);
- Như Điều 4 (để t/h);
- Lưu VP HĐQT.



Trần Thị Thu Hằng





PHỤ LỤC

(Đính kèm Nghị quyết của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long ban hành ngày 11/6/2021)

V. Thông tin về quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, thặng dư vốn cổ phần, lợi nhuận để lại và các quỹ khác được xác định theo kết quả kiểm toán của kiểm toán độc lập cụ thể như sau:

Đvt: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2019	Tại thời điểm 31/12/2020	Sau khi thực hiện trích lập các quỹ (*)
1.	Vốn điều lệ	3.236.958	3.236.958	3.236.958
2.	Cổ phiếu quỹ	(34.200)	(34.200)	(34.200)
3.	Các quỹ của TCTD	261.423	271.573	290.521
-	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	24.832	28.215	34.531
-	Quỹ dự phòng tài chính	236.588	243.355	255.987
-	Quỹ đầu tư phát triển	3	3	3
4.	Lợi nhuận chưa phân phối	327.673	443.841	415.865
Tổng cộng [(1) + (2) + (3) + (4)]		3.791.854	3.918.172	3.909.144

Ghi chú: (*) Căn cứ theo Tờ trình số 05/TTr-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 29/4/2021 về việc Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông Kienlongbank thông qua ngày 29/4/2021.

BK



VI. Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn:

Stt	Tên cổ đông	CMND/ CCCD/ MSDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Người đại diện theo pháp luật				Thời điểm hiện tại			Sau khi tăng vốn		
						Họ tên	CCCD/ CMND/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ (%)	Số cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ (%)
1.	Không có														

VII. Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn:

Stt	Tên cổ đông/ Tên cá nhân là người có liên quan/ Tên tổ chức là người có liên quan	CMND/ CCCD/ MSDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Người đại diện theo pháp luật				Thời điểm hiện tại			Sau khi tăng vốn		
						Họ tên	CCCD/ CMND/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ (%)	Số cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ (%)
1.	Không có														

82

VIII. Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn:

Stt	Tên cổ đông	Thời điểm hiện tại			Sau khi tăng vốn		
		Số cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ (%)	Số cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ (%)
1.	Cổ đông nước ngoài	36.000	0,01%	0,01%	40.680	0,01%	0,01%

Ghi chú:

- Tổng số lượng cổ phần hiện tại: 323.695.796 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết hiện tại: 319.895.796 cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phần dự kiến sau khi tăng vốn: 365.282.249 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết dự kiến sau khi tăng vốn: 361.482.249 cổ phiếu

